TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 363 /2026/DS-PT
Ngày: 09/4/2026
V/v: yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình
Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm
Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Phấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án thụ lý số: 833/2025/TLPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2025/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 254/2026/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn:
- Bà Trần Thị T, sinh năm 1964 (có mặt)
- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp B, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:
- Ông Nguyễn Hoàng V1, sinh năm 1963 (có mặt)
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 (có mặt)
- Nguyễn Hạnh N1, sinh năm 2002 (có đơn xin vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp B, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn V là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2024 của nguyên đơn bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V và tại phiên tòa sơ thẩm các nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 22/10/2023 vợ chồng bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V có thuê xe cơ giới (KOBER) đến phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của gia đình, mục đích để cải tạo đất, khi xe cuốc đang tiến hành

công việc thì phía ông Nguyễn Hoàng V1 cùng bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Hạnh N1 đến gây sự và ngăn cản buộc xe cuốc phải chuyển sang cải tạo đất cho phía gia đình ông V1. Phía gia đình bà T cùng tài xế xe cuốc không đồng ý vì chưa cải tạo xong phần đất của bà T, ông V. Từ đó dẫn đến hai bên có lời qua tiếng lại đỉnh điểm là việc em gái ông V1 là bà Nguyễn Thị N2 dùng lời lẻ thô tục chửi bới, ông V1 thì đứng trên dây xích xe cuốc, bà N thì chặn ngay đầu xe; Do nóng lòng để kịp dẫn nguồn nước phục vụ mùa lúa nên bà T có dùng tay xô bà N ra và yêu cầu bà N ông V1 rời khởi phân đất của gia đình bà T lúc này phía ông V1 bà Hạnh N1 cùng bà N xông vào đánh đập bà T, khi thấy bà T bị hành hung chồng bà T là ông Nguyễn Văn V đang làm cỏ ở gần bên chạy lại ngăn cản, ông V1 dùng lưỡi hái dọa và mổ vào mặt ông V thì ông V chỉ lùi lại, ông V1 tiếp tục mổ vào tay bà T và đánh bà T, bà T gạt ngang văng lưỡi hái ra khỏi tay ông V1, rồi ông V1 và ông V mới ấu đã. Ông V1 bóp cổ ông V cùng thời điểm này chị N1 tiếp sức với ông V1 nhận nước ông V và cả 02 gây thương tích cho ông V.

Khi hai bên xô xát phía ông V1 có cầm theo hung khí là lưỡi hái (lưỡi liềm) làm gây thương tích cho bà T ngay mu bàn tay phải bà T đến một khoản thời gian sau thì chính quyền địa phương đến sự việc đôi bên xô xát mới dừng lại. Sau khi sự việc xô sát xảy ra vợ chồng bà T đều bị thương tích và có đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T để điều trị từ ngày 22/10/2023 đến ngày 27/10/2023. Sự việc trên có yêu câu phía ông V1, bà Hạnh N1 và bà N có trách nhiệm bôi thường chi phí điêu trị, ngày công lao động và tôn thất tinh thần, nhưng phía ông V1, chị N1 và bà N không đồng ý bồi thường mà còn thách thức khởi kiện.

Nay bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng V1, chị Nguyễn Hạnh N1 và bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại chi phí các khoản cụ thể như sau: Chi phí điều trị ông Nguyễn Văn Văn V 3.194.094 đồng; Chi phí điều trị bà Trần Thị T là 2.894.198 đồng; Chi phí đi lại phục vụ cho việc điều trị và tái khám của của ông V, bà T trong các ngày 22/10/2023; 27/10/2023; 06/11/2023; 12/11/2023; 15/11/2023; 01/12/2023 với số tiền bằng 4.735.000 đồng; Tiền ngày công lao động kể từ ngày 22/10/2023 đến ngày 01/12/2023 là 39 ngày x 300.000 đồng/02 người bằng 11.700.000 đồng; Tiền ngày công lao động người nuôi bệnh là 05 ngày x 500.000 =1.500.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần bằng 20.000.000 đồng.

Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Hạnh N1, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm bối thường là 44.023.292 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị N có đơn phản tố trình bày và yêu cầu::

Vào khoảng 10 giờ, ngày 22 tháng 10 năm 2023. Trong lúc bà đang ở nhà thì nghe có tiếng cự cãi của bà T về việc không cho tài xế xe cuốc cải tạo hồ nuôi tôm của anh Nguyễn Hoàng V1. Thấy vậy bà N mới ra nói chuyện với anh tài xế xe cuốc là "anh cứ nạo vét hồ cho anh của tôi đi, vì sự việc đã được thỏa thuận và Ủy ban xã cũng đã cho phép rồi". Do hai bên cứ cự cải, không thống nhất được với nhau, xe cuốc không thể tiến hành nạo vét được. Nên bà N có điện báo với Công an xã L, yêu cầu được can thiệp để cho xe cuốc tiến hành làm việc. Khi lực lượng công an xã đến giải quyết vụ việc, thì bà T bất ngờ chạy đến đánh và quật ngã bà N xuống đất. Vì bất ngờ, hơn nữa thể trạng của bà T to khỏe hơn, nên bà N không có khả năng phản kháng, do thấy tôi bị tấn công mà không

có khả năng tự vệ và sợ xảy ra hậu quả nghiêm trọng, nên chị Nguyễn Hạnh N1 và người anh là Nguyễn Hoàng V1 đang ở gần đó chạy đến can ngăn, kéo bà T ra. Sự việc diễn ra trước sự chứng kiến của lực lượng Công an xã L và có người đã dùng điện thoại quay lại Video. Bà N được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T hết 05 ngày (ngày 22/10/2023 ra viện ngày 27/10/2023. Bà N phải nhờ người em dâu trực tiếp đi nuôi trong quá trình điều trị.

Nay bà Nguyễn Thị N có đơn phản tố yêu cầu bà T bồi thường các khoản chi phí cấp cứu là 2.000.000đ, tiền thuốc điều trị là 2.365.341đ, tiền ngày công lao động là 1.500.000đ, tiền ngày công người nuôi bệnh là 1.500.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 23.400.000đ, tiền giám định thương tích y khoa 160.000đ. Tổng cộng bằng 30.925.341đ.

- *Tại bản khai ngày 09/12/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Hoàng V1 trình bày:*

Vào khoảng 10 giờ, ngày 22/10/2023; trong lúc ông V1 đang đi cắt cỏ cho bò, thì nghe có tiếng cự cãi của bà T và em gái tên N về việc không cho tài xế xe cuốc cải tạo hồ nuôi tôm của ông V1. Do hai bên cứ cự cãi, không thống nhất được với nhau, xe cuốc không thể tiến hành nạo vét được. Nên điện báo với Công an xã, yêu cầu được can thiệp để cho xe cuốc tiến hành làm việc. Trong khi lực lượng công an xã đến giải quyết vụ việc, thì bà T bất ngờ chạy đến đánh và quật ngã bà N xuống đất. Vì thể trạng của bà T to khỏe, bà N không có khả năng phản kháng, tự vệ. Lúc đó, do thấy cô của mình không có sức khỏe để tự vệ, lo sợ xảy ra hậu quả nghiêm trọng nên chị N1 chạy đến ngăn cản, nhưng cũng không đủ sức khỏe ngăn cản bà T. Thấy vậy ông V1 mới chạy đến can ngăn, kéo bà T ra thì bị chồng bà T là ông V đánh vào đầu và mặt nhiều cái, làm bị bầm mặt và rách mí mắt. Nhưng do thấy vết thương của không lớn, hơn nữa vợ chồng ông V là con của bác ruột, nên ông V1 không làm đơn tố giác đến cơ quan chức năng.

Bị đơn Nguyễn Hoàng V1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn V và Trần Thị T về việc bồi thường số tiền 44.023.292đ.

- *Bị đơn chị Nguyễn Hạnh N1 có bản khai ngày 09/12/2024 trình bày:*

Sự việc xảy ra vào ngày 22/10/2023 tại ấp Bà T1, Xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bác Nguyễn Hoàng V1 có tham gia trong vụ thỏa thuận đường đi của phương tiện cơ giới (xe cuôc) vào làm ruộng với Bác Trần Thị T. Do bất đồng ý kiến nên xe cơ giới không vào được, đôi bên cải nhau. Hạnh N1 có ra xem thì thấy Bác Trần Thị T đè lên mình cô tên Nguyễn Thị N nên vào cản ngăn lôi ra, mà lôi không nổi, dẫn đến 2 bác xô xát nhau. Lý do gì ông V, bà T bị thương tích thì không biết, vì chị N1 chỉ can ngăn bà T đánh cô N, chứ hoàn toàn không có gây thương tích cho ông V, bà T. Do đó, chị N1 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông V, bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 47/2025/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long đã quyết định;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn.

Buộc ông Nguyễn Hoàng V1, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Hạnh N1 phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng bằng 9.350.000đ *(Chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).*

Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Trần Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng bằng 5.425.000đ *(Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 10/9/2025 các nguyên đơn bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số 47/2025/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng V2, bà Nguyễn Hạnh N1, bà Nguyễn Thị N2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V tổng cộng số tiền 44.023.292đ.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn là buộc ông Nguyễn Văn V, bà Trần Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N tổng cộng số tiền 5.425.000đ, do bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V không gây thương tích cho bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Ông Nguyễn Hoàng V1 và bà Nguyễn Thị N không đồng ý kháng cáo của các nguyên đơn. Thống nhất với bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng đầy đủ, quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban T2:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị T;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/DS-ST ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 do kháng cáo không được chấp nhận. Bà Trần Thị T là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung : Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự thừa nhận, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/10/2023 bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Hoàng V1, bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Hạnh N1 xảy ra xô xát đánh nhau. Hậu quả bà T, ông V1 và bà N phải đi nằm viện. Theo các giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh T thì bà Nguyễn Thị N, bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V đều chỉ bị thương phần mền, không bị thương tích, chưa đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích nên Công an xã L lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ông Nguyễn Hoàng V1, ông Nguyễn Văn V, bà Trần Thị T và bà Trần Thị N3 mỗi người phải nộp phạt số tiền 6.500.000đ (bút lục 103-114).

Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải bồi thường các khoản chi phí điều trị cho hai người là 44.023.292đ.

Bà N3 có đơn phản tố yêu cầu các nguyên đơn phải bồi thường các khoản chi phí điều trị là 30.925.341đ.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông V1, bà N3 và chị N1 phải liên đới bồi thường cho bà T, ông V số tiền 9.350.000đ. Buộc các nguyên đơn phải bồi thường cho bà N3 số tiền 5.425.000đ.

Các nguyên đơn không đồng ý kháng cáo yêu cầu các bị đơn phải bồi thường số tiền 44.023.292đ.

[3] Xét về lỗi: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do cơ quan Công an cung cấp không có cơ sở xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bên nào, do tất cả các bên có hành vi đánh nhau, làm mất trật tự tại địa phương nên đều bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bên đều có lỗi ngang nhau trong việc gây ra thiệt hại, trường hợp này trách nhiệm bồi thường được xác định tương ứng với mức độ lỗi.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: sự việc các bên đánh nhau vào ngày 22/10/2023 đã gây hậu quả làm các bên đều bị chấn thương phần mềm phải điều trị tại cơ sở y tế, làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[5] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận các khoản chi phí hợp lý mà các bên đã điều trị tại cơ sở y tế để buộc bồi thường là đúng quy định. Tuy nhiên đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ sở cho hai người (tổng cộng 4.680.000đ) và buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền này là không phù hợp, vì các đương sự đều tham gia đánh nhau và chỉ bị thương phần mềm, không có tỷ lệ % tổn hạn về sức khỏe. Không đủ cơ sở xác định có thiệt hại về tinh thần, nhưng do phía bị đơn đồng ý, không có kháng cáo nên không xem xét.

Ông Nguyễn Văn V, bà Trần Thị T kháng cáo yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hoàng V1, chị Nguyễn Hạnh N1 phải bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng số tiền là 44.023.292đ, nhưng tại cấp phúc thẩm các đương sự

không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2025/DS-ST ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: cán cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các nguyên đơn được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị T;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2025/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V và yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị N.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng V1, bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Hạnh N1 phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn V số tiền 9.350.000đ (Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 5.425.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Hoàng V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do người cao tuổi.

- Buộc bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Hạnh N1 phải chịu 467.500đ án phí dân sự sơ thẩm (nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

3.Về án phí dân sự phúc thẩm: ông V và bà T được miễn án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND khu vực 10 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10 - VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình